TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lù Văn T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Mai Thị Th, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lù Văn T và chị Mai Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lù Văn T và chị Mai Thị Th đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Anh Lù Văn T và chị Mai Thị Th có 02 con chung tên là Lù Trọng B, sinh ngày 05/6/2002 và Lù Diệu L, sinh ngày 05/10/2004, anh T và chị Th thỏa thuận như sau:

+ Anh Lù Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là Lù Trọng B, sinh ngày 05/6/2002 và Lù Diệu L, sinh ngày 05/10/2004 cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Mai Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cụ thể như sau:

Mức cấp dưỡng: Cấp dưỡng cho cháu Lù Trọng B, sinh ngày 05/6/2002 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng cho cháu Lù Diệu L, sinh ngày 05/10/2004 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/7/2018 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Mai Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lù Văn T và chị Mai Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lù Văn T và chị Mai Thị Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị Th phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T tự nguyện nộp thay chị Th số tiền trên mà chị Th phải nộp. Tổng cộng anh Lù Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh Lù Văn T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003354 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga